TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **HÀ NỘI** ❋❋❋	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 19/2020/QĐ - KDTM	*Hà Đông, ngày 7 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211 và Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 về việc các đ- ơng sự thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 29/2020/TLST- KDTM ngày 18/6/2020

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đ□ơng sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: Số … P, quận H, TP. H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T – CT HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân C

Bị đơn: + Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985.

ĐKHK: Tổ .., phường Y, quận H, Thành phố H.

+ chị Hoàng Thị Mai H, sinh năm 1992.

ĐKHK: Tổ ..., phường Y, quận H, Thành phố H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.Ông Nguyễn văn B, sinh năm 1955.

2. Bà Lê Thị M, sinh năm 1960.

Đều trú tại: Tổ ..., phường Y, quận H, H

Ông Nguyễn Văn B ủy quyền cho vợ là bà Lê Thị M, sinh năm 1960; trú tại Tổ ..., phường Y, quận H, TP. H

2. Sự thoả thuận của các đ□ơng sự cụ thể nh□sau:

Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Mai H xác nhận có ký hợp đồng tín dung số 0141/2012/HĐTD2/BVB020 ngày 10/8/2012 với Ngân hàng TMCP B

Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Mai H xác nhận tạm tính đến ngày 13/5/2020, anh T, chị H còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là 1.434.147.852 đồng trong đó tiền nợ gốc là 498.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 936.147.852 đồng.

Anh T, chị H cam kết thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP B theo lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

+ Ngày 30/7/2020 thanh toán trả 50.000.000 đồng tiền nợ gốc;

+ Ngày 28/8/2020 thanh toán trả 50.000.000 đồng tiền nợ gốc;

+ Ngày 30/9/2020 thanh toán trả tiền nợ gốc còn lại và lãi phát sinh;

Kể từ ngày 14/5/2020 anh T, chị H tiếp tục chịu lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng các bên đã kí kết.

Trường hợp anh T, chị H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số…, tờ bản đồ số .., diện tích 77,2 m^2 tại tổ …, phường Y, quận H, H đã được UBND quận H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC170488 ngày 3/10/2011 mang tên ông Nguyễn Văn B theo hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng số 1314/2012/HĐTC, quyển số 03-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 7/8/2012 tại Văn phòng công chứng A9, thành phố H để thu hồi nợ.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số…, tờ bản đồ số …, diện tích 77,2 m^2 tại tổ …, phường Y, quận H, H đã được UBND quận H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC170488 ngày 3/10/2011 mang tên ông Nguyễn Văn B theo hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng số 1314/2012/HĐTC, quyển số 03-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 7/8/2012 tại Văn phòng công chứng A9, thành phố H để đảm bảo việc thi hành án.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T, chị Hoàng Thị Mai H phải nộp 27.512.218 đồng án phí. Do anh T có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên giảm cho anh T, chị H 6.700.000 đồng; anh Tr và chị H còn phải nộp 20.812.218 đồng

Trả lại Ngân hàng TMCP B số tiền 27.512.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0009122 ngày 18/6/2020 tại chi cục thi hành án dân sự quận H, TP. H.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh T, chị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP B.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm thừa thì phải trả lại cho chủ tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA DS quận Hà Đông;
- Các đ- ơng sự
- L- u hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Thị Kiểm